

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn N, sinh năm 2001 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1974 (sống) và bà Huỳnh Thị Thùy Ng, sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2021 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trần Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T1, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Ngô Quốc K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Võ Văn Y, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 3, xã V2, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Hồ Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Lý Minh P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2021, Lâm Văn N nhờ bạn tên Nhựt (không rõ nhân thân, lai lịch) chở từ phòng trọ của bạn gái thuộc xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An đến phòng trọ 8B nhà trọ không tên thuộc ấp B, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Long An do Trần Văn T thuê để chơi.

Sau đó, N mượn Tứ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – bạc, biển số 62T1-0512 để đi công việc cá nhân. N điều khiển xe mô tô biển số 62T1-0512 đến khu vực Cầu Đồi, giáp với huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 nam thanh niên tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000 đồng chất ma túy tổng hợp (dạng đá), được đựng trong 01 gói nylon hàn kín, để trong 01 khẩu trang y tế màu xanh. Sau khi mua chất ma túy, N điều khiển xe mô tô biển số 62T1-0512 về lại phòng trọ của T. Khi về đến phòng trọ, N đi ra tiệm tạp hóa gần đó để mua đồ thì gặp Nguyễn Minh Đ và Ngô Quốc K, N rủ Đ và K về phòng trọ của T để nói chuyện. Đ, K đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N, T, Đ và K đang ngồi nói chuyện tại phòng trọ của T thì bị lực lượng công an kiểm tra, N hoảng sợ, nhanh tay vứt gói nylon hàn kín chứa chất ma túy tổng hợp vào bồn cầu trong nhà vệ sinh của phòng trọ định phi tang nhưng bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 224/2021/KLGD ngày 16/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4601 gam, loại: Methamphetamine”.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 09 ảnh được lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3430 gam được niêm phong số 224.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-DH ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; 135; 136; 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lâm Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3430 gam được niêm phong số 224 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa, bị cáo Lâm Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/3/2021, tại phòng trọ 8B, nhà trọ không tên thuộc ấp B, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Long An, Lâm Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện, bắt quả tang. Kết quả giám định bên trong gói nylon hàn kín N cất giấu là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,4601 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự trị an, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Trần Văn T, Nguyễn Minh Đ và Ngô Quốc K do không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N nên không cấu thành tội phạm có liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho N nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của N nên không có căn cứ xử lý.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3430 gam được niêm phong số 224 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn N phải nộp án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; 135; 136; 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn N **02 (hai) năm** tù. Thời gian tù được tính từ ngày 11/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại có khối lượng: 0,3430 gam được niêm phong số 224 và 01 khẩu trang y tế màu xanh (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý).

Về án phí: Bị cáo Lâm Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tho